TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2024/HS-ST
Ngày 08-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trương Văn Kiệt**
Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang**
2. Ông Ngô Rạng Đông

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Xuân Vinh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 171/2024/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2022/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 10 năm 2024, đối với các bị cáo:

- **Đinh Văn Tr, sinh năm 1996**, tại: Thành phố HCM; Nơi đăng ký thường trú: 7A87, Tổ 5, ấp 7 Phạm Văn Hai, BC, Thành phố HCM; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, phường D Đ, thành phố PQ, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đinh Văn Th, sinh năm 1976 và bà Dương Thị Ngọc H, sinh năm 1976; Em có 01 người, sinh năm 2001; Vợ tên Võ Thị Ngọc L, sinh năm 1997; Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Theo bản án số: 53/2024/HS-ST ngày 24-4-2024 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ. Ngày 15-7-2024 bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

- **Võ Văn H, sinh năm 1992**, tại: PQ - KG; Nơi đăng ký thường trú: Ấp BV, xã HN, thành phố PQ, tỉnh K G; Chỗ ở hiện nay: Ấp BV, xã HN, thành phố PQ, tỉnh

KG; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ văn hóa: 5/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1963; Anh, em ruột có 06 người lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1997; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Ngày 15-7-2024 bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

- Bị hại: Công ty TNHH Đầu tư xây dựng CIC PQ

Địa chỉ: Khu phố 7, phường D Đ, Tp.PQ, tỉnh K G.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thanh H**– Chức vụ: Chủ tịch công ty

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Văn T - Kế toán Trưởng công ty

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1962 (Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp BV, xã H N, Tp. P Q, tỉnh K G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 05-7-2023, do không có tiền tiêu xài nên Đinh Văn Tr rũ anh vợ là Võ Văn H đi trộm cắp tole dựng hàng rào của công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư xây dựng CIC PQ bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Tr mang theo 02 cây tua vít có sẵn trong nhà cùng với H đi đến đoạn tường rào bằng tole của công ty xây dựng CIC thuộc ấp B V, xã HN, thành phố P Q, tỉnh K G để lấy trộm tole. Khi đến nơi, Tr và H dùng tua vít cùng nhau tháo 25 tấm tole kích thước 1m x 2m ra khỏi khung sắt hàng rào. Sau khi tháo 25 tấm tole Tr và H cùng nhau khiêng về nhà của Tr ở gần đó cất giấu, 02 tua vít Tr mang về cất giấu ở sau nhà. Đến ngày 06-7-2023, Tr và H cùng nhau đưa 25 tấm tole lấy trộm được đến nhà bà Nguyễn Thị B tại ấp B V, xã HN nói với bà B tole của công trình Tr làm dư và bán với giá 400.000 đồng (khi mua bà Bi không biết tài sản do trộm cắp mà có). Số tiền bán tole được Tr và H chia nhau mỗi người 200.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 12-7-2023, bà Nguyễn Thị Bi biết được 25 tấm tole mua của Tr và H do trộm cắp mà có nên đã tự nguyện giao nộp cho Công an xã Hàm Ninh. Đến ngày 15-7-2024, Đinh Văn Tr và Võ Văn H bị Cơ quan điều tra - Công an thành phố Phú Quốc khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu**:

- 25 tấm tole sóng vuông dựng làm hàng rào có độ dày 0,42mm, kích thước 1m x 2m, nhãn hiệu Vina One, một mặt màu xanh, một mặt màu xám (đã qua sử dụng).

Đối với 02 cây tua vít bị can dùng để tháo tole, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng chưa thu hồi được.

*** Tại bản kết luận định giá về tài sản số:** 132/KL-HDDGTS ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thành phố Phú Quốc kết luận: Giá trị 25 tấm tole sóng vuông dùng làm hàng rào có độ dày 0,42mm, kích thước 1m x 2m, nhãn hiệu Vina One, một mặt màu xanh, một mặt màu xám. Tại thời điểm tháng 7 năm 2023, trị giá 7.816.000 đồng.

*** Về xử lý vật chứng:**

Đối với 25 tấm tole sóng vuông dựng làm hàng rào có độ dày 0,42mm, kích thước 1m x 2m, nhãn hiệu Vina One, một mặt màu xanh, một mặt màu xám, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu**.**

*** Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi vụ án xảy ra, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, đề nghị miễn xét.

Tại Bản cáo trạng số: 156/CT-VKSPQ ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố bị cáo Đinh Văn Tr và Võ Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa kết luận hành vi của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị HĐXX như sau:

Đối với Đinh Văn Tr: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Tr từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng Khoản 1, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt của bản án số: 53/2024/HS-ST ngày 24-4-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, đã xử bị cáo 18 tháng cải tạo không giam giữ, được đổi ra thành 6 tháng tù giam.

Đối với Võ Văn H: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Văn H 18 tháng cải tạo không giam giữ. Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đề nghị áp dụng khoản 3, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn Tr và Võ Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án. Bị cáo không khai thêm tình tiết mới, xác định quá trình điều tra không bị ép cung, bức cung, nhục hình. Nhưng các bị cáo cho rằng hành vi của mình không phạm tội trộm cắp tài sản như cáo trạng truy tố.

Người đại diện theo uỷ quyền cho Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư xây dựng CIC P Q trình bày: Về trách nhiệm hình sự yêu cầu HĐXX xử các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự công ty đã nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Theo đơn xin xét xử vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu HĐXX xử bị cáo theo quy định của pháp luật, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Ngoài ra không khai thêm tình tiết mới, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai nhận tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào ngày 05-7-2023, Đinh Văn Tr rũ anh vợ là Võ Văn H đi trộm cắp tole dựng hàng rào của công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư xây dựng CIC Phú Quốc bán lấy tiền

tiêu xài thì H đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Tr mang theo 02 cây tua vít cùng với H đi đến đoạn tường rào bằng tole của công ty xây dựng CIC thuộc ấp Bãi Vòng, xã H N, thành phố P Q, tỉnh K G để lấy trộm 25 tấm tole kích thước 1m x 2m, trị giá 7.816.000đ và khiêng về nhà của Tr ở gần đó cất giấu. Đến ngày 06-7-2023, Tr và H cùng nhau đưa 25 tấm tole bán cho bà B với giá 400.000 đồng (bà B không biết tài sản do trộm cắp mà có). Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, bất kỳ ai thực hiện hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật thì bị xử lý nghiêm. Các bị cáo đã lợi dụng thời cơ, mất cảnh giác của chủ sỡ hữu, lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sỡ hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Về vai trò phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Tr có vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người khởi xướng, cung cấp dụng cụ tua vít để thực hiện hành vi phạm tội, rũ rê bị cáo H thực hiện hành vi trộm tài sản của người bị hại. Sau khi trộm cắp tài sản xong thì bị cáo Tr là người tiêu thụ tài sản, bán cho bà Bi để lấy số tiền 400.000đ chia đều cho bị cáo H. Mặt khác, trong quá trình điều tra thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản người khác, đã bị xử lý theo pháp luật. Do đó, mức hình phạt của bị cáo Tr cao hơn bị cáo H.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội nhưng tài sản đã được giao trả lại cho chủ sở hữu, gây hậu quả chưa lớn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, lời nói sau cùng thể hiện thái độ biết ăn năn hối cải. Do vậy, sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử

chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Tr theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và bị cáo H theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, HĐXX chấp nhận áp dụng cho các bị cáo cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ này để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Nhưng dù có giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX cần cách ly bị cáo Tr ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới đủ sức giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và đồng thời cũng phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[7] Về tang vật trong vụ án: Đã giao trả cho chủ sở hữu, HĐXX miễn xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, HĐXX miễn xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đinh Văn Tr và Võ Văn H** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1.1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Đinh Văn Tr** 6 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số: 53/2024/HS-ST ngày 24-4-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, đã xử bị cáo 18 tháng cải tạo không giam giữ, được đổi ra thành 6 tháng tù giam. Bị cáo chấp hành hình phạt chung là 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù.

1.2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Võ Văn H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

+ Giao bị cáo Võ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám

sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập.

2. Về tang vật trong vụ án: Đã trả cho chủ sở hữu, HĐXX miễn xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm, HĐXX miễn xét.

4. Về án phí: Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho các bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người bị hại vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú) để yêu cầu xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- Chi cục THADS thành phố Phú Quốc;
- Bị cáo,bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Kiệt